BỘ TƯ PHÁP	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 422/BC-BTP	*Hà Nội, ngày 10 tháng 6 năm 2026*

BÁO CÁO
Tổng kết thi hành Luật Luật sư

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, Liên đoàn Luật sư Việt Nam và các cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện tổng kết thi hành Luật Luật sư.

Trên cơ sở kết quả tổng kết của các cơ quan, ban ngành từ Trung ương đến địa phương, hội nghị toàn quốc tổng kết thi hành Luật Luật sư, Bộ Tư pháp báo cáo Chính phủ kết quả cụ thể như sau:

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN TỔNG KẾT

1. Bối cảnh trong nước và quốc tế

Được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI thông qua tại kỳ họp thứ 9 ngày 29/6/2006, Luật Luật sư có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2007. Qua 5 năm đi vào thực tiễn, nhằm đáp ứng yêu cầu mới, Quốc hội đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư vào ngày 20/11/2012 và bắt đầu áp dụng từ ngày 01/7/2013. Việc ban hành và hoàn thiện kịp thời hệ thống thể chế, pháp luật về luật sư đã xây dựng một hành lang pháp lý thúc đẩy đội ngũ luật sư cùng các tổ chức hành nghề phát triển mạnh mẽ cả về quy mô lẫn năng lực chuyên môn, đóng góp tích cực vào công cuộc phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời cũng tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư phát huy hiệu quả và nâng cao vai trò, trách nhiệm tự quản.

Sau 20 năm thi hành Luật Luật sư, bối cảnh trong nước đã có nhiều thay đổi. Đó là sự chuyển dịch sâu sắc từ thể chế chính trị, mô hình quản trị quốc gia đến thực tiễn vận hành nền kinh tế số. Cương lĩnh chỉ đạo của Đảng thông qua Văn kiện Đại hội XIII, XIV và Nghị quyết số 27-NQ/TW đã định vị rõ mục tiêu tiếp tục hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, phát triển mạnh mẽ thị trường dịch vụ pháp lý và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tư pháp. Đồng thời, Kết luận 69-KL/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức, hoạt động luật sư cũng xác định nhiệm vụ xây dựng, hoàn thiện thể chế về

luật sư và hành nghề luật sư, nâng cao chất lượng, tiêu chuẩn luật sư; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và trách nhiệm tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư; tạo điều kiện thuận lợi, đồng thời, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động hành nghề luật sư. Đặc biệt, Bộ Chính trị đã ban hành các văn bản mang tính bước ngoặt như Nghị quyết số 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật trong kỷ nguyên mới và Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân. Hệ thống quan điểm mới này đặt ra yêu cầu cốt lõi về việc tinh gọn bộ máy, phân cấp phân quyền tối đa, triệt để cắt giảm các điều kiện hành nghề bất hợp lý, đồng thời tăng cường kỷ luật, kỷ cương và bảo đảm tính đồng bộ giữa quản lý nhà nước với trách nhiệm tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp. Sự thay đổi trong cấu trúc tổ chức còn chịu tác động từ các đề án tinh gọn hội quần chúng theo Kết luận số 230-KL/TW của Bộ Chính trị, trực tiếp ảnh hưởng đến cơ chế nhân sự và vận hành của Liên đoàn Luật sư Việt Nam cùng Đoàn Luật sư ở địa phương.

Song hành với dịch chuyển thể chế, sự bùng nổ của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và chiến lược chuyển đổi số quốc gia theo Nghị quyết số 57-NQ/TW đang tái định hình sâu sắc nhu cầu thị trường. Khả năng tự tra cứu pháp luật và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) của người dân ngày càng cao khiến các dịch vụ pháp lý giản đơn bị thu hẹp. Ngược lại, xã hội đòi hỏi rất lớn ở những dịch vụ tố tụng và tư vấn phức tạp, đòi hỏi kinh nghiệm, chuyên môn chuyên sâu để quản trị rủi ro kinh doanh, đồng thời đặt ra yêu cầu đối với đội ngũ luật sư phải tự nâng cao năng lực cạnh tranh, cập nhật công nghệ và quản lý tốt các rủi ro, bảo mật thông tin khách hàng trên không gian số; giới luật sư phải giữ vững đạo đức nghề nghiệp, tránh bị lợi dụng dẫn đến vi phạm pháp luật.

Bên cạnh đó, sau hai thập kỷ, khung pháp lý về luật sư và hành nghề luật sư hiện hành đã bộc lộ rõ sự lạc hậu, gò bó, chưa tương thích với hệ thống luật tố tụng sửa đổi. Do đó, việc xây dựng và sửa đổi toàn diện Luật Luật sư là tất yếu để thể chế hóa kịp thời các chủ trương của Đảng, giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa tạo điều kiện phát triển nghề nghiệp và thắt chặt kỷ cương trong tình hình mới.

Tiến trình toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng đang tái định hình mạnh mẽ cục diện ngành dịch vụ pháp lý và hành nghề luật sư tại Việt Nam. Việc thực thi các cam kết quốc tế trong khuôn khổ WTO, Hiệp định khung ASEAN về Dịch vụ (AFAS) cùng các Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – Liên minh Châu Âu (EVFTA) đã mở cửa thị trường, định rõ phương thức cung cấp và

hình thức hiện diện thương mại của các tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài. Sự phát triển vượt bậc của dòng vốn đầu tư và thương mại xuyên biên giới kéo theo sự gia tăng bùng nổ nhu cầu về các dịch vụ pháp lý chuyên sâu như tư vấn đầu tư, bảo vệ sở hữu trí tuệ, quản trị rủi ro chuỗi cung ứng và giải quyết các tranh chấp thương mại quốc tế.

Cùng với đó, bối cảnh thế giới đang trải qua những biến động nhanh chóng. Trật tự pháp lý quốc tế dựa trên các quy tắc truyền thống đang đứng trước khoảng trống lớn do các xung đột và tranh chấp địa chính trị phức tạp, đòi hỏi đội ngũ luật sư trên toàn thế giới phải chủ động nâng cao năng lực để bảo vệ công lý và lợi ích quốc gia. Song song đó, làn sóng chuyển đổi số mạnh mẽ của mạng xã hội, vấn nạn thông tin sai lệch cùng sự thâm nhập sâu rộng của trí tuệ nhân tạo đã đặt ra yêu cầu cấp bách về việc thắt chặt tiêu chuẩn xác thực thông tin. Thực tiễn quốc tế chỉ ra rằng, việc vượt qua các cuộc khủng hoảng và thích ứng với các định chế thương mại đa phương là kết quả tất yếu của một quá trình đào tạo bài bản, chuẩn hóa quy trình và năng lực xử lý tình huống thực tế. Từ góc nhìn đó, Việt Nam không thể đứng ngoài xu thế chung; đòi hỏi cấp thiết đặt ra là phải khẩn trương hoàn thiện thể chế nhằm xây dựng một đội ngũ luật sư có tư duy toàn cầu, tinh thông nghiệp vụ và ngoại ngữ chuyên sâu. Đây là chìa khóa cốt lõi để vừa nâng cao năng lực cạnh tranh ngay trên sân nhà, vừa bảo vệ hiệu quả các quyền lợi hợp pháp mang tính chiến lược của quốc gia và doanh nghiệp khi tham gia vào sân chơi quốc tế.

Trước bối cảnh nêu trên, với trách nhiệm là cơ quan giúp Chính phủ theo dõi chung việc thi hành Luật Luật sư, Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan, Bộ, ngành, địa phương để tổ chức tổng kết việc thi hành Luật Luật sư nhằm đánh giá toàn diện những kết quả đạt được, thuận lợi, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân trong quá trình tổ chức thi hành Luật, làm cơ sở nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc sửa đổi, bổ sung Luật Luật sư cho phù hợp với tình hình mới.

2. Quá trình thực hiện tổng kết

Việc tổng kết Luật Luật sư đã được thực hiện từ năm 2022 trên cơ sở kết quả tổng kết của các Bộ, ngành, cơ quan liên quan và Hội nghị toàn quốc tổng kết thi hành Luật Luật sư ngày 16/8/2024. Theo chỉ đạo của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc ưu tiên xây dựng các văn bản pháp luật có tính cấp bách nên việc xây dựng Luật Luật sư (sửa đổi) tạm dừng.

Thực hiện Chương trình của Quốc hội về xây dựng luật, pháp lệnh năm 2026 và phân công của Chính phủ, Bộ Tư pháp tiếp tục có Công văn số

6174/BTP-BTTP đề nghị các cơ quan, tổ chức cập nhật, đánh giá bổ sung thực tiễn thi hành Luật Luật sư. Tính đến ngày 15/11/2025, Bộ Tư pháp đã nhận được 39 báo cáo của các cơ quan, Bộ, ngành, địa phương (34 Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, 04 bộ ngành liên quan và Liên đoàn Luật sư Việt Nam). Trên cơ sở tổng hợp báo cáo của các cơ quan, Bộ, ngành, địa phương, Bộ Tư pháp đã xây dựng Báo cáo tổng kết việc thi hành Luật Luật sư.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, triển khai và tổ chức thi hành Luật

Ngay sau khi Luật Luật sư và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư được Quốc hội thông qua, Bộ Tư pháp tham mưu cho Chính phủ ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật kịp thời, đầy đủ, bảo đảm hiệu quả, đúng định hướng, lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, tính hợp hiến, hợp pháp, khả thi, đưa các quy định của pháp luật về luật sư vào cuộc sống, đáp ứng yêu cầu thực tế. Bên cạnh đó, Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố đã ban hành Kế hoạch/Chỉ thị triển khai thi hành Luật Luật sư, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư[1] (thời điểm Luật Luật sư được ban hành).

Hoạt động tuyên truyền, phổ biến Luật Luật sư được Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố thực hiện bằng nhiều hình thức như biên soạn, phát hành các tài liệu phổ biến, giới thiệu Luật[2]; phối hợp với các cơ quan báo chí, truyền thông xuất bản sách nghiệp vụ về luật sư và hành nghề luật sư, tổ chức thực hiện các chuyên mục, chương trình, tin, bài phổ biến nội dung của Luật Luật sư, vị trí, vai trò của luật sư trong xã hội[3]. Liên đoàn Luật sư Việt Nam, các Đoàn Luật sư cũng triển khai nhiều hoạt động như tổ chức hội nghị, sinh hoạt chuyên đề… để phổ biến, quán triệt các nội dung của Luật Luật sư đến các luật sư thành viên.

Có thể thấy rằng, công tác triển khai thi hành Luật Luật sư, tuyên truyền, phổ biến và quán triệt Luật Luật sư đã được thực hiện đồng bộ, với nhiều hình thức đa dạng. Qua đó, góp phần nâng cao nhận thức của cơ quan, tổ chức, người dân về vị trí, vai trò của luật sư, đồng thời việc tuyên truyền, quán triệt Luật

---

[1] Quyết định số 734/QĐ-BTP ngày 03/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư

[2] Bộ Tư pháp đã biên soạn và phát hành cuốn sách nghiệp vụ "Hướng dẫn thi hành Luật Luật sư"; phối hợp với Tạp chí Dân chủ và Pháp luật phát hành số chuyên đề về hoàn thiện pháp luật về luật sư tại Việt Nam.

[3] Sau khi Luật Luật sư được ban hành, Tạp chí Dân chủ và pháp luật phát hành số chuyên đề về Luật Luật sư. Báo Pháp luật Việt Nam đã mở trang mục về luật sư và hành nghề luật sư, tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về Luật Luật sư, bình chọn hãng luật và luật sư tiêu biểu của năm v.v.

Luật sư cũng là tiền đề cần thiết cho việc triển khai có hiệu quả Luật Luật sư trên phạm vi toàn quốc và từng địa phương.

2. Kết quả thi hành Luật Luật sư, ưu điểm, hạn chế, bất cập

2.1. Về tổ chức và hoạt động của luật sư

2.1.1. Về số lượng, chất lượng luật sư

Theo số liệu báo cáo tổng kết của 34 địa phương và Liên đoàn Luật sư Việt Nam, số lượng luật sư hành nghề thực tế đã tăng từ 4.161 luật sư (năm 2007) lên 22.098 luật sư (số liệu tính đến ngày 31/12/2025 của các địa phương) *(Xem Phụ lục số 02)*. Trung bình mỗi năm số lượng luật sư tăng thêm gần 1.000 luật sư.

Số lượng luật sư phát triển chủ yếu tập trung tại các tỉnh, thành phố lớn, có điều kiện kinh tế - xã hội và nhu cầu sử dụng dịch vụ pháp lý của cá nhân, cơ quan, tổ chức cao[4]. Một số địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, số lượng luật sư đã tăng lên so với thời điểm Luật Luật sư năm 2006 được ban hành[5].

Luật Luật sư đã chuẩn hóa tiêu chuẩn của luật sư là người có bằng cử nhân luật[6], nâng thời gian đào tạo nghề luật sư từ 06 tháng lên 12 tháng[7], quy định chặt chẽ hơn về tập sự hành nghề luật sư[8], bổ sung quy định luật sư phải thực hiện nghĩa vụ bồi dưỡng bắt buộc hàng năm về chuyên môn, nghiệp vụ[9]; Chương trình đào tạo cử nhân luật, đào tạo nghề luật sư thường xuyên được cập nhật, đổi mới và nâng cao. Chất lượng đội ngũ luật sư đã từng bước được nâng cao, đáp ứng tốt hơn yêu cầu cải cách tư pháp và hội nhập quốc tế, góp phần bảo vệ công lý, bảo vệ tốt hơn quyền và lợi ích của cơ quan, cá nhân, tổ chức.

Đa phần các luật sư có phẩm chất đạo đức, tận tâm trong hoạt động nghề nghiệp, có ý thức tuân thủ và chấp hành pháp luật, tuân theo Quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp của luật sư. Một số luật sư được đào tạo ở nước ngoài, phổ biến là ở các nước như Anh, Hoa Kỳ, Úc, Pháp, Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore[10].

2.1.2 Về tổ chức hành nghề luật sư

---

[4] Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội có 5.981 luật sư, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh có 9.880 luật sư; 06 Đoàn Luật sư có số lượng trên 300 luật sư bao gồm Đồng Nai, Cần Thơ, Đà Nẵng, Hải Phòng, Tây Ninh, Vĩnh Long .

[5] Căn cứ vào báo cáo tổng kết thi hành Luật Luật sư của các địa phương, số lượng luật sư của tỉnh tăng cụ thể như sau: Cao Bằng từ 3 luật sư năm 2007 tăng lên 21 luật sư năm 2025; Điện Biên từ không có luật sư nào năm 2007 đã tăng lên 29 luật sư...).

[6] Điều 10 của Luật Luật sư.

[7] Điều 12 của Luật Luật sư.

[8] Điều 14 của Luật Luật sư.

[9] Điều 21 của Luật Luật sư.

[10] Theo cơ sở dữ liệu cấp phép và quản lý của Bộ Tư pháp, tính đến thời điểm hiện nay, Bộ Tư pháp đã công nhận tốt nghiệp đào tạo nghề luật sư đối với 13 trường hợp.

Bên cạnh quy định về văn phòng luật sư đã được ghi nhận trong Pháp lệnh luật sư năm 2001, Luật Luật sư quy định đa dạng hơn mô hình tổ chức hành nghề luật sư[11]. Thực hiện Luật Luật sư, cả nước đã phát triển thêm khoảng 5.000 tổ chức hành nghề luật sư, đưa số lượng tổ chức hành nghề luật sư trên toàn quốc từ **1.323** lên hơn **6.300** tổ chức.

Các tổ chức hành nghề luật sư cũng được phân bố tập trung tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi sáp nhập tại các tỉnh, thành phố, số lượng luật sư đã có sự gia tăng, chỉ có 2 tỉnh có dưới 20 luật sư (Lai Châu, Cao Bằng; trước sáp nhập có 11 tỉnh có dưới 20 luật sư). Việc thành lập nhiều tổ chức hành nghề luật sư đã tạo điều kiện cho cá nhân, tổ chức dễ dàng hơn trong việc tiếp cận với dịch vụ pháp lý của luật sư. Công tác quản trị, điều hành của các tổ chức hành nghề tiếp tục được hoàn thiện theo hướng chuyên nghiệp với việc đầu tư nghiêm túc cho hoạt động hành nghề.

Tổ chức, quy mô và chất lượng hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư đã bài bản, chuyên nghiệp hơn. Một số tổ chức hành nghề luật sư có xu hướng hoạt động chuyên sâu trong các giao dịch đầu tư, mua bán - tái cấu trúc doanh nghiệp, thị trường vốn, sở hữu trí tuệ, hàng hải, logistics, tham gia tranh tụng và trọng tài thương mại có yếu tố nước ngoài và có xu hướng "quốc tế hóa"[12], phát triển thị trường ra nước ngoài[13]; tuyển dụng luật sư nước ngoài làm việc... Một số tổ chức hành nghề luật sư bước đầu phát huy được thế mạnh, xây dựng được thương hiệu của mình, tạo được sự tín nhiệm trên thị trường dịch vụ pháp lý trong khu vực và quốc tế. Đây cũng là nơi tập hợp đông đảo đội ngũ luật sư giỏi, thông thạo ngoại ngữ, am hiểu pháp luật, tập quán thương mại quốc tế, có khả năng giúp Chính phủ, doanh nghiệp, tổ chức giải quyết các vụ việc phức tạp liên quan tranh chấp quốc tế, góp phần đào tạo, phát triển đội ngũ luật sư Việt Nam.

2.1.3. Về hoạt động hành nghề luật sư

Với quy định mở rộng phạm vi hành nghề[14], đơn giản hóa thủ tục hành chính trong hoạt động tham gia tố tụng của luật sư[15], cụ thể hóa quyền, nghĩa vụ của luật sư[16], từ năm 2007 đến năm 2025, các luật sư đã tham gia 1.738.706vụ, việc *(trong đó có 364.467 vụ việc tố tụng, 1.069.119 việc tư vấn pháp luật và dịch vụ pháp lý khác, 277.502 vụ việc trợ giúp pháp lý[17]*).

---

[11] Điều 32 của Luật Luật sư.
[12] Công ty luật YKVN, Quốc tế Việt Nam (Vilaf - Hồng Đức), Phạm và Liên danh, Bizlink, bizlaw, Denton Luật Việt, EPLaw, Dzung & Associates, Nam Hà Nội... đã tham gia nhiều giao dịch, vụ kiện có yếu tố nước ngoài, tư vấn cho Chính phủ trong các vấn đề liên quan đến hội nhập quốc tế.
[13] Một số tổ chức hành nghề luật sư đã cung cấp dịch vụ qua biên giới như Công ty luật TNHH YKVN có cơ sở hành nghề tại Singapore...
[14] Điều 22 của Luật Luật sư
[15] Điều 27 của Luật Luật sư
[16] Điều 21 của Luật Luật sư
[17] Số liệu báo cáo của 34/34 địa phương trên cả nước

Theo báo cáo của các cơ quan tiến hành tố tụng thì từ năm 2007 đến năm tháng 9/2025, số luật sư tham gia trong giai đoạn điều tra là 183.180/1.326.377 vụ án (đạt 13.81%). Trong giai đoạn tố tụng tại tòa án, tỷ lệ luật sư tham gia tố tụng cao nhất ở giai đoạn xét xử phúc thẩm với 117.399/527.374 vụ án có luật sư tham gia (đạt 22.26%); giai đoạn xét xử sơ thẩm với 406.778/5.026.403 vụ án có luật sư tham gia (đạt 8,1%); giai đoạn giám đốc thẩm, tái thẩm có 169/14.979 vụ án có luật sư tham gia (đạt 1,12 %). Thực tiễn giải quyết các vụ án tại tòa án trong những năm qua cho thấy về cơ bản, tỷ lệ vụ án có luật sư tham gia tố tụng có xu hướng tăng theo từng năm. Bên cạnh đó, 100% các vụ án theo yêu cầu của các cơ quan tiến hành tố tụng đều có luật sư tham gia để bảo đảm thực hiện đúng quy định của pháp luật. Thông qua hoạt động tham gia tố tụng, các luật sư đã tự khẳng định mình bằng năng lực chuyên môn, thể hiện được quyền bình đẳng với kiểm sát viên trong tranh tụng. Hoạt động tham gia tố tụng của luật sư không những góp phần quan trọng trong việc bảo đảm quyền bào chữa của bị can, bị cáo, giảm tình trạng oan sai, làm sáng tỏ sự thật khách quan, xét xử đúng người, đúng tội mà còn hạn chế các vi phạm trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử; tạo điều kiện cho việc giải quyết các vụ án được nhanh chóng, kịp thời, đúng pháp luật.

Hoạt động tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp, tổ chức trong lĩnh vực đầu tư, thương mại quốc tế đã từng bước tạo được uy tín trên thị trường dịch vụ pháp lý trong khu vực, trở thành "đối tác" cạnh tranh với các tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài[18]. Các luật sư, tổ chức hành nghề luật sư đã tích cực, chủ động tham gia trợ giúp, hợp tác với các công ty luật nước ngoài trong quá trình giải quyết vụ việc tranh chấp quốc tế mà trong đó một bên tham gia là Chính phủ Việt Nam.

Hoạt động đại diện ngoài tố tụng và các dịch vụ pháp lý khác ngày càng tăng, mở ra nhiều cơ hội tiếp cận dịch vụ pháp lý cho người dân, doanh nghiệp, việc làm cho đội ngũ luật sư.

Hoạt động trợ giúp pháp lý cho người nghèo, đối tượng chính sách và công tác xã hội khác theo nghĩa vụ của luật sư được các luật sư quan tâm thực hiện. Hầu hết các Đoàn Luật sư đều phát động phong trào để luật sư tham gia trợ giúp pháp lý, trực tiếp cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí cho người nghèo, người yếu thế bằng các hình thức khác nhau như tư vấn pháp luật, tham gia tố tụng, đại diện ngoài tố tụng, tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật. Đặc biệt, triển khai thực hiện Chương trình phối hợp của Ban Thường trực Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với Thanh tra Chính phủ, Bộ Tư pháp về hoạt động tư vấn pháp lý cho người dân tại Trụ sở tiếp dân Trung ương, Liên đoàn luật sư Việt Nam đã cử

[18] Công ty luật TNHH Quốc Tế VietNam (Vilaf - Hồng Đức), YKVN, Tư vấn độc lập, Bizlink, LNT, Rajah&Tan...

luật sư tư vấn pháp lý cho công dân; các lĩnh vực tư vấn pháp lý của luật sư tập trung vào: tư vấn pháp luật về đất đai, giải phóng mặt bằng, bồi thường tái định cư, chính sách đãi ngộ đối với người có công, đan xen các lĩnh vực hành chính, tố tụng, thi hành án dân sự, thừa kế, hôn nhân gia đình...

Bằng hoạt động nghề nghiệp của mình, đội ngũ luật sư đã đóng góp vào ngân sách nhà nước một nguồn thu không nhỏ. Theo báo cáo chưa đầy đủ của 34 tỉnh, thành phố, trong 19 năm qua, tổng doanh thu của tổ chức hành nghề luật sư Việt Nam đạt hơn 38.000 tỷ đồng, đã nộp thuế vào ngân sách nhà nước gần 4.500 tỷ đồng *(Xem Phụ lục số 02*), tạo công ăn việc làm cho hàng chục nghìn lao động.

2.1.4. Hoạt động của luật sư nước ngoài, tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam

Tính đến tháng 31/12/2025, trên cả nước có 101 tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài (40 chi nhánh, 61 công ty luật), 32 chi nhánh của công ty luật nước ngoài và hơn 300 luật sư nước ngoài đến từ nhiều quốc gia khác nhau như Anh, Pháp, Đức, Italy, Hoa Kỳ, Canada, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Singapore, Malaysia, Thái Lan, Hồng Kông... đang có hoạt động hành nghề tại Việt Nam. Về cơ bản, các luật sư nước ngoài, tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài có ý thức tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam. Theo thống kê chưa đầy đủ của các địa phương có hoạt động hành nghề luật sư nước ngoài, từ năm 2007 đến tháng 9/2025, doanh thu của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài đạt hơn 25.000 tỷ đồng và nộp thuế vào ngân sách nhà nước hơn 2.500 tỷ đồng *(Xem Phụ lục số 03)*.

Hoạt động của luật sư, tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam trong nhiều năm qua đã góp phần vào việc cung cấp dịch vụ pháp lý với số lượng lớn cho khách hàng, trong đó có các Bộ, ngành, tập đoàn kinh tế, tổng công ty của Nhà nước; tư vấn và đại diện pháp lý cho Chính phủ Việt Nam trong giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế; hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng luật sư; tiếp nhận các sinh viên luật thực tập; tham gia, hỗ trợ quá trình Việt Nam tham gia đàm phán, ký kết các Hiệp định song phương hay đa phương quan trọng như Hiệp định Thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ, gia nhập WTO, Hiệp định thương mại tự do với Liên minh Châu Âu, Hiệp định CPTPP...

Sự hiện diện của luật sư nước ngoài tại Việt Nam là nhân tố tạo nên sự cạnh tranh, thúc đẩy đội ngũ luật sư Việt Nam trưởng thành hơn, giúp Việt Nam hình thành và phát triển các nhóm luật sư, các tổ chức hành nghề luật sư Việt Nam chuyên sâu trong lĩnh vực kinh doanh, thương mại và đầu tư có yếu tố

nước ngoài thông qua việc chia sẻ công việc, kiến thức và kinh nghiệm nghề nghiệp, kỹ năng quản lý, điều hành chuyên nghiệp của hãng luật quốc tế.

2.2. Quản lý luật sư và hành nghề luật sư

2.2.1. Về tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư

Luật Luật sư quy định hệ thống tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư từ Trung ương đến địa phương là tổ chức luật sư toàn quốc (Liên đoàn Luật sư Việt Nam) và Đoàn Luật sư ở các tỉnh, thành phố. Sau khi được thành lập (năm 2009), Liên đoàn Luật sư Việt Nam đã tập trung củng cố, kiện toàn về tổ chức và hoạt động để triển khai nhiệm vụ tự quản theo quy định của pháp luật, xây dựng các quy chế nội bộ, Quy tắc đạo đức, ứng xử nghề nghiệp luật sư, Điều lệ Liên đoàn Luật sư Việt Nam nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý, điều hành của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư.

Để phát huy vai trò tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư, Luật Luật sư đã giao cho Liên đoàn Luật sư Việt Nam nhiều nhiệm vụ trước đây thuộc thẩm quyền của cơ quan quản lý nhà nước như đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ của luật sư, kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư[19], giải quyết khiếu nại, tố cáo, cấp, đổi, thu hồi Thẻ luật sư và các nhiệm vụ tự quản. Thực hiện Luật Luật sư, thời gian qua, Liên đoàn Luật sư Việt Nam đã quan tâm triển khai việc hướng dẫn, giám sát việc thực hiện nghĩa vụ trợ giúp pháp lý của luật sư; giám sát luật sư và người tập sự hành nghề luật sư trong việc tuân thủ pháp luật, tuân theo Điều lệ Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Bộ Quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư Việt Nam; đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của luật sư; bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng hành nghề cho luật sư, thiết lập quan hệ và tranh thủ sự hợp tác, hỗ trợ của các tổ chức luật sư một số nước và tổ chức quốc tế. Liên đoàn luật sư Việt Nam và nhiều Đoàn Luật sư tích cực tham gia đóng góp ý kiến xây dựng pháp luật, tham gia tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho nhân dân, thực hiện trợ giúp pháp lý. Hoạt động tự quản của các Đoàn luật sư cũng được phát huy, tuy nhiên, kết quả còn có sự khác nhau tại các địa phương.

Công tác tổng kết, khen thưởng đối với cá nhân, tổ chức luật sư có đóng góp tích cực trong tổ chức và hoạt động, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo cũng được Liên đoàn Luật sư Việt Nam và các Đoàn Luật sư thực hiện thường xuyên. Trong 15 năm (năm 2010-2025), Liên đoàn Luật sư Việt Nam nhận được 3.484 đơn thư có nội dung khiếu nại, tố cáo liên quan đến luật sư,

[19] Công tác kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư được thực hiện định kỳ hàng năm theo quy định.

người tập sự hành nghề luật sư. Các Đoàn Luật sư đã xử lý kỷ luật xóa tên 1.601 luật sư, trong đó xóa tên do không đóng phí thành viên là 1.301 luật sư, xóa tên do bị kết án mà bản án đã có hiệu lực pháp luật là 20 luật sư, kỷ luật bằng các hình thức khác (tạm đình chỉ tư cách thành viên, cảnh cáo, khiển trách) là 203 trường hợp. Liên đoàn Luật sư Việt Nam, các Đoàn Luật sư thực hiện tương đối tốt công tác đại diện, bảo vệ quyền lợi của luật sư, kịp thời kiến nghị với các cơ quan, tổ chức có liên quan để tạo điều kiện cho hoạt động của luật sư...

Hoạt động hợp tác quốc tế đạt nhiều kết quả, Liên đoàn Luật sư Việt Nam đã thiết lập được các quan hệ và đã triển khai nhiều dự án hợp tác với các tổ chức luật sư trên thế giới[20]. Qua đó nâng cao vị thế của Liên đoàn Luật sư Việt Nam trong nước và quốc tế.

Kể từ khi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư được Quốc hội thông qua, việc tổ chức kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư được chuyển giao cho Liên đoàn Luật sư Việt Nam thực hiện. Đến nay, Liên đoàn Luật sư Việt Nam đã tổ chức được 22 đợt kiểm tra. Việc tổ chức kiểm tra có sự phối hợp với các cơ quan liên quan và về cơ bản được thực hiện theo đúng quy định của Luật Luật sư và các văn bản hướng dẫn. Tuy nhiên, việc tổ chức kỳ kiểm tra nêu trên chỉ là bước đánh giá quá trình tập sự hành nghề luật sư và là một khâu trong quy trình trở thành luật sư. Để trở thành luật sư chính thức, sau khi đạt yêu cầu kiểm tra, người tập sự cần tiếp tục nộp hồ sơ đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư gửi Bộ Tư pháp (hoặc Sở Tư pháp sau khi việc cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư được phân cấp cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện) và nộp hồ sơ gia nhập Đoàn Luật sư. Như vậy, quy trình trở thành luật sư chưa đáp ứng yêu cầu về đơn giản hoá thủ tục hành chính trong bối cảnh hiện tại.

Bên cạnh đó, qua việc cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư cho thấy, vẫn có một số trường hợp không đủ điều kiện tập sự hành nghề luật sư được xem xét dự thi và đạt yêu cầu kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư[21].

2.2.2. Về quản lý nhà nước

a) Thực hiện Luật Luật sư, Bộ Tư pháp đã tham mưu cho Chính phủ ban hành 12 Nghị định; ban hành theo thẩm quyền và liên tịch 18 Thông tư *(Xem Phụ lục số 01).* Trong quá trình triển khai thi hành Luật Luật sư, Bộ Tư pháp thường

[20] Thiết lập được quan hệ hợp tác với tổ chức luật sư của các nước như Canada, Hoa Kỳ, Đan Mạch, Thụy Điển, Đức, Trung Quốc, Nhật Bản, Lào, Campuchia...; tham gia nhiều hoạt động trong khuôn khổ chương trình của các Hiệp hội (Hiệp hội luật Châu Á Thái Bình Dương - LawAsia, Hiệp hội luật sư quốc tế - IBA; triển khai có hiệu quả nhiều chương trình hợp tác và Dự án lớn như Chương trình đối tác tư pháp ký giữa Chính phủ Việt Nam và Đan Mạch, Thụy Điển, EU (Dự án JPP); Dự án "Hài hòa hóa pháp luật hiện hành và thống nhất áp dụng pháp luật hướng tới năm 2020" (Dự án JICA); Chương trình hợp tác 3 năm thực hiện Tuyên bố chung về hợp tác trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp giữa Chính phủ Việt Nam và Cộng hòa Liên bang Đức (giai đoạn 2015-2017)...

[21] Các trường hợp không đủ điều kiện tập sự hành nghề luật sư và đươc tham dự kiểm tra tại các địa phương như Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh.

xuyên rà soát, kịp thời sửa đổi, bổ sung hoặc tham mưu sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật về luật sư theo đúng thẩm quyền, đảm bảo sự phù hợp, thống nhất, đồng bộ với hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật, phù hợp với nhu cầu của tổ chức và hoạt động luật sư, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, tiệm cận với thông lệ hành nghề luật sư quốc tế. Về chính sách phát triển nghề luật sư, Bộ Tư pháp đã tham mưu cho Chính phủ ban hành Đề án đào tạo chuyên gia pháp luật, luật sư phục vụ yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế giai đoạn 2008 - 2010 (Đề án 544); Đề án phát triển đội ngũ luật sư phục vụ hội nhập kinh tế quốc tế (Đề án 123); Chiến lược phát triển nghề luật sư đến năm 2020[22]. Công tác xây dựng chính sách khuyến khích, thu hút luật sư tham gia công tác trợ giúp pháp lý cho người nghèo, đối tượng chính sách và các công tác xã hội khác được đẩy mạnh với việc ban hành Luật trợ giúp pháp lý năm 2017.

Tại địa phương, trên cơ sở chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật, chính sách phát triển nghề luật sư của Trung ương, Ủy ban nhân dân, Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố đã quan tâm triển khai, thực hiện. Đặc biệt, có một số địa phương đã ban hành chính sách sử dụng đội ngũ luật sư hỗ trợ các cơ quan nhà nước trong công tác quản lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo, ký kết, thực hiện các dự án kinh tế, xã hội[23].

b) Thực hiện các biện pháp hỗ trợ phát triển nghề luật sư, ở Trung ương, Liên đoàn Luật sư Việt Nam đã được ngân sách nhà nước đã hỗ trợ kinh phí thuê trụ sở, tiền lương, một số hoạt động thường xuyên và kinh phí thực hiện các nhiệm vụ được Nhà nước giao. Ở địa phương, phần lớn các Đoàn Luật sư đã được bố trí trụ sở làm việc hoặc được hỗ trợ cơ sở vật chất ban đầu.

Thực hiện các hoạt động nhằm thúc đẩy hoạt động tư vấn pháp luật của luật sư, đặc biệt là tư vấn về đầu tư, thương mại quốc tế, Bộ Tư pháp đã thành lập Trung tâm liên kết đào tạo luật sư phục vụ hội nhập quốc tế[24] và triển khai nhiều hoạt động hỗ trợ việc đào tạo luật sư trong lĩnh vực này[25]; tổ chức nhiều khóa đào tạo tiếng anh pháp lý và luật sư thương mại quốc tế; hỗ trợ thành lập Câu lạc bộ luật sư, chuyên gia pháp luật phục vụ hội nhập quốc tế (sau đây gọi

---

[22] Quyết định số 544/QĐ-TTg ngày 14/5/2008; Quyết định số 123/QĐ-TTg ngày 18/01/2010; Quyết định số 1072/QĐ-TTg ngày 05/7/2011 Thủ tướng Chính phủ

[23] Kế hoạch số 29/KH-UBND-M ngày 16/01/2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc triển khai Đề án Tổng thể giải quyết tranh chấp giữa Chính phủ Việt Nam và nhà đầu tư nước ngoài trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định số 30/2016/QĐ-UBND ngày 16/8/2016 ban hành Quy chế phối hợp giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Quy chế phối hợp số 105/QCPH/UBND-ĐLS ngày 09/8/2019 giữa Ủy ban nhân dân và Đoàn Luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế về hoạt động hỗ trợ tư vấn pháp luật, phản biện xã hội, cung cấp dịch vụ pháp lý và phổ biến giáo dục pháp luật để Đoàn Luật sư thực hiện những nhiệm vụ kinh tế - chính trị - xã hội do Ủy ban nhân dân tỉnh giao; Đề án số 02/ĐA-UBND ngày 17/3/2022 của UBND thành phố Cần Thơ thí điểm khuyến khích, thu hút đội ngũ luật sư tham gia vào các hoạt động của thành phố Cần Thơ giai đoạn 2022-2025;...

[24] Quyết định số 382/QĐ-BTP ngày 19/2/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp thành lập Trung tâm liên kết đào tạo luật sư phục vụ hội nhập quốc tế.

[25] Trung tâm đã ký Biên bản ghi nhớ với Trường Đại học New South Wales về việc đào tạo luật sư thương mại quốc tế; đàm phán với Trường Đại học Nottingham Trend xây dựng chương trình đào tạo; đã nhận được cam kết hỗ trợ của Đại sứ quán các nước Hoa Kỳ, Úc, Ailen trong việc triển khai một số hoạt động của Trung tâm; cam kết hỗ trợ từ Đại học RMIT trong việc xây dựng nội dung giảng dạy tiếng Anh pháp lý.

tắt là Câu lạc bộ) và đã chuyển giao việc thành lập Câu Lạc bộ cho Liên đoàn Luật sư Việt Nam chủ trì. Ngày 11/12/2015, Câu lạc bộ luật sư thương mại quốc tế được thành lập và đi vào hoạt động[26]; ban hành Khung tiêu chí đánh giá, phân loại tổ chức hành nghề luật sư chuyên sâu trong lĩnh vực đầu tư, kinh doanh, thương mại có yếu tố nước ngoài; tích cực phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan hoàn thiện thể chế, chính sách để tạo hành lang pháp lý cho việc phát triển tổ chức và hoạt động luật sư nói chung và luật sư chuyên sâu trong lĩnh vực thương mại quốc tế nói riêng[27].

c) Công tác thẩm tra hồ sơ cấp, cấp lại, thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư, Giấy phép của luật sư nước ngoài, tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam của Bộ Tư pháp, cấp, cấp lại, thu hồi Giấy đăng ký hoạt động cho tổ chức hành nghề luật sư của Sở Tư pháp bảo đảm chặt chẽ, đúng quy định pháp luật. Đặc biệt, trong bối cảnh đẩy mạnh phân cấp, phân quyền về chính quyền địa phương theo Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, Bộ Tư pháp đã tham mưu cho Chính phủ ban hành Nghị định số 121/2025/NĐ-CP, theo đó phân cấp một số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Bộ Tư pháp chuyển sang Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh từ ngày 01/7/2025. Từ ngày 01/7/2025 đến ngày 31/12/2025, các địa phương đã cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư cho 1.542 trường hợp, thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư của 104 trường hợp.

d) Công tác cải cách thủ tục hành chính trong hoạt động luật sư được đẩy mạnh và cơ bản được thực hiện đúng thời gian, quy định của pháp luật. Thực hiện chủ trương cắt, giảm thành phần hồ sơ, điều kiện kinh doanh không cần thiết, Bộ Tư pháp đã tham mưu ban hành Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 25/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và đơn giản hóa TTHC, trong đó có lĩnh vực luật sư. Trên cơ sở đó, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 sửa đổi, bổ sung một số nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Thông tư số 30/2025/TT-BTP ngày 31/12/2025 sửa đổi một số thủ tục hành chính quy định tại các thông tư trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp để thực thi các phương án theo Quyết định số 1819/QĐ-TTg.

đ) Công tác quản lý hợp tác quốc tế trong hoạt động luật sư được thực

[26] Câu lạc bộ đã triển khai bồi dưỡng, trao đổi kinh nghiệm trong hành nghề; tạo kết nối giữa thành viên của Câu lạc bộ với doanh nghiệp.
[27] Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Thương mại...

hiện trên cơ sở chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước[28] thông qua việc theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá, cho ý kiến về các hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật của Liên đoàn Luật sư Việt Nam, các Đoàn Luật sư, các tổ chức hành nghề luật sư trong và ngoài nước.

e) Về công tác phối hợp, chỉ đạo kiện toàn tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư, Bộ Tư pháp đã chủ động, kịp thời phối hợp với Liên đoàn Luật sư Việt Nam tham mưu, báo cáo cơ quan có thẩm quyền trong quá trình chuẩn bị các kỳ Đại hội Đại biểu luật sư toàn quốc; có ý kiến trong quá trình xây dựng, hoàn thiện các văn kiện Đại hội theo đúng quy định của Luật Luật sư, Điều lệ Liên đoàn Luật sư Việt Nam; tham dự và chỉ đạo Đại hội một số Đoàn Luật sư. Bên cạnh đó, Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân, Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố đã theo dõi sát tình hình Đại hội các Đoàn Luật sư, nhất là nơi có biểu hiện phức tạp để kịp thời xử lý.

Trước bối cảnh các địa phương thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội từ ngày 01/7/2025, Bộ Tư pháp đã chủ động phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan hướng dẫn địa phương, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc liên quan đến việc hợp nhất Đoàn Luật sư. Đến nay, 23/23 địa phương thuộc diện hợp nhất địa giới hành chính đã ban hành quyết định hợp nhất Đoàn Luật sư tỉnh, thành phố, trong đó 09/23 Đoàn Luật sư đã tổ chức thành công Đại hội sau khi có quyết định hợp nhất.

2.3. Đánh giá chung về kết quả đạt được

Thứ nhất, hoạt động luật sư và hành nghề luật sư trong thời gian qua luôn nhận được sự quan tâm sâu sắc, toàn diện từ Đảng và Nhà nước. Điều này được thể hiện sinh động qua hệ thống các Nghị quyết, văn kiện chiến lược của Đảng và các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước. Các văn kiện này không chỉ khẳng định vị thế chính trị - pháp lý của luật sư mà còn định hình rõ nét chủ trương, định hướng chiến lược và các giải pháp đột phá nhằm đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động tư pháp và bổ trợ tư pháp.

Cụ thể hóa các chủ trương, đường lối mang tính chiến lược đó, hệ thống pháp luật về luật sư và hành nghề luật sư đã được rà soát, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện một cách đồng bộ. Hành lang pháp lý này bao gồm hệ thống văn bản từ Luật Luật sư cho đến các văn bản hướng dẫn thi hành (Nghị định, Thông tư)

---

[28] Quyết định số 272-QĐ/TW ngày 21/01/2015 của Bộ Chính trị khóa XI về việc ban hành Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại; Hướng dẫn số 05-HD/BĐNTW ngày 26/3/2019 của Ban Đối ngoại Trung ương hướng dẫn thực hiện Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại ban hành kèm theo Quyết định số 272-QĐ/TW ngày 21/01/2015 của Bộ Chính trị khóa XI và Kết luận số 33-KL/TW, ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị khóa XII; Nghị định số 113/2014/NĐ-CP ngày 26/11/2014 của Chính phủ về quản lý hợp tác quốc tế về pháp luật.

được ban hành kịp thời, có tính khả thi cao. Sự hoàn thiện này đã kịp thời giải quyết các vướng mắc phát sinh từ thực tiễn, đưa các quy định pháp luật nhanh chóng đi vào cuộc sống. Từ đó, tạo ra một bệ phóng pháp lý vững chắc, đáp ứng toàn diện yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ quyền con người trong tình hình mới.

Thứ hai, một thành tựu mang tính bước ngoặt là sự chuyển biến mạnh mẽ, tích cực trong nhận thức của các cơ quan, tổ chức, ban ngành ở Trung ương, cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và toàn xã hội về vị trí, vai trò của luật sư. Luật sư không còn bị nhìn nhận đơn thuần là người tham gia hỗ trợ pháp lý thuần túy, mà đã được khẳng định là một nhân tố không thể thiếu để bảo đảm công lý, bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa.

Sự thay đổi căn bản trong tư duy này đã tạo ra một môi trường hành nghề thông thoáng, thuận lợi, thúc đẩy hoạt động luật sư phát triển cả về bề rộng lẫn chiều sâu. Đồng thời, đây cũng là động lực để xây dựng và phát triển đội ngũ luật sư lớn mạnh, từng bước đáp ứng các tiêu chuẩn khắt khe của tiến trình cải cách tư pháp và hội nhập quốc tế sâu rộng. Ý thức trách nhiệm xã hội của đội ngũ luật sư ngày càng được nâng cao, bám sát hai trụ cột cốt lõi: tuân thủ nghiêm minh pháp luật và trau dồi đạo đức nghề nghiệp ứng xử luật sư.

Thứ ba, thị trường dịch vụ pháp lý chứng kiến sự phát triển vượt bậc cả về "lượng" và "chất". Số lượng luật sư và tổ chức hành nghề luật sư tăng trưởng nhanh chóng, phân bổ ngày càng hợp lý giữa các vùng miền. Danh mục dịch vụ pháp lý mà luật sư cung cấp ngày càng đa dạng, phong phú, từ tư vấn pháp luật, đại diện ngoài tố tụng đến các dịch vụ chuyên sâu trong nền kinh tế số. Chất lượng dịch vụ không ngừng được tối ưu hóa, tiệm cận với tiêu chuẩn quốc tế.

Nhiều tổ chức hành nghề luật sư trong nước đã tự tin vươn ra thị trường khu vực và quốc tế, chiếm lĩnh thị phần trong các lĩnh vực phức tạp như đầu tư nước ngoài, tranh chấp thương mại quốc tế, sở hữu trí tuệ, nhằm bảo vệ tối đa lợi ích của các doanh nghiệp Việt Nam trên trường quốc tế.

Trong lĩnh vực tố tụng, chất lượng tranh tụng của luật sư tại tòa đã có những bước tiến bộ rõ rệt. Các luận điểm, chứng cứ và ý kiến tranh luận sắc bén của luật sư tại phiên tòa ngày càng được Hội đồng xét xử tôn trọng, lắng nghe và ghi nhận trong bản án. Sự tham gia tích cực này đã góp phần kiểm soát quyền lực tư pháp, giảm thiểu tối đa các vụ việc oan, sai, nâng cao tính khách quan và hiệu quả trong toàn bộ chu trình tiến hành tố tụng từ điều tra, truy tố đến xét xử.

Thứ tư, Luật Luật sư đã thiết lập nền tảng pháp lý vững chắc cho việc hình thành và nâng cao mô hình tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp luật sư, đó là sự ra đời và hoạt động của Liên đoàn Luật sư Việt Nam cùng các Đoàn luật sư địa phương. Trong thời gian qua, các tổ chức này đã phát huy cao độ tính chủ động, thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ.

Công tác đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của luật sư khi hành nghề được chú trọng đặc biệt. Song song đó, công tác giám sát, xử lý kỷ luật đối với các luật sư và người tập sự vi phạm quy tắc đạo đức được thực hiện nghiêm túc. Các tổ chức xã hội - nghề nghiệp cũng đóng góp tiếng nói phản biện xã hội sắc bén, tham gia hiệu quả vào quy trình xây dựng pháp luật của Nhà nước. Công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, giáo dục đạo đức nghề nghiệp được tổ chức thường xuyên; hoạt động trợ giúp pháp lý miễn phí cho người nghèo được đẩy mạnh. Đồng thời, hoạt động hợp tác quốc tế được mở rộng vững chắc, nâng cao vị thế của luật sư Việt Nam trên diễn đàn pháp lý toàn cầu.

Thứ năm, công tác quản lý nhà nước về luật sư và hành nghề luật sư đã đi vào nề nếp và đạt được những thành tựu mang tính chiến lược. Ở cấp Trung ương, cơ quan quản lý nhà nước (Bộ Tư pháp) đã tập trung thực hiện tốt vai trò vĩ mô: hoạch định chính sách phát triển dài hạn, hoàn thiện thể chế pháp lý, chuẩn hóa công tác đào tạo nghề luật sư và tranh thủ tối đa các nguồn lực hỗ trợ quốc tế.

Ở cấp địa phương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã dành sự quan tâm thỏa đáng, nâng cao đáng kể năng lực quản lý chuyên môn của các Sở Tư pháp. Việc thực hiện triệt để chủ trương phân cấp, phân quyền đã mang lại hiệu quả rõ rệt. Nhiều thủ tục hành chính trong lĩnh vực luật sư được chuyển giao về cho địa phương giải quyết. Các địa phương đã chủ động, tích cực cải cách thủ tục hành chính, tối ưu hóa quy trình tiếp nhận và xử lý hồ sơ, bảo đảm tính chính xác, minh bạch và rút ngắn thời gian tối đa theo quy định pháp luật, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho luật sư và các tổ chức hành nghề phát triển.

3. Hạn chế, bất cập, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

3.1. Hạn chế, bất cập, khó khăn, vướng mắc

3.1.1. Về phát triển số lượng, chất lượng đội ngũ luật sư

Về cơ bản, số lượng và năng lực của đội ngũ luật sư hiện nay đã đáp ứng được nhu cầu dịch vụ pháp lý ngày càng cao của người dân và xã hội. Tuy

nhiên, việc phân bổ luật sư đang cho thấy sự mất cân đối khi mật độ luật sư tập trung chủ yếu tại các đô thị lớn như Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh. Trong khi đó, tại nhiều địa phương, đặc biệt là khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa và biên giới, số lượng luật sư còn hết sức thưa thớt. Hoạt động nghề nghiệp của luật sư tại các địa bàn này chủ yếu vẫn là thực hiện các vụ án theo chỉ định của cơ quan tiến hành tố tụng; các vụ việc phát sinh từ giao dịch, hợp đồng dịch vụ pháp lý thương mại và dân sự còn chiếm tỷ lệ rất khiêm tốn. Bên cạnh đó, công tác phát triển đội ngũ luật sư có trình độ ngoại ngữ cao, có khả năng hoạt động chuyên sâu trong lĩnh vực thương mại quốc tế vẫn đang gặp nhiều khó khăn, chưa đạt được kỳ vọng đề ra. Vai trò và sự đóng góp của luật sư trong việc tham gia vào các vụ án lớn, vụ án điểm, hoặc tham gia tư vấn, thẩm định pháp lý cho các dự án lớn của Chính phủ và các cơ quan nhà nước còn tương đối hạn chế.

Nhận thức về tư tưởng, chính trị của một bộ phận luật sư chưa được bảo đảm; trong quá trình hành nghề, chú trọng nhiều đến việc bảo vệ quyền lợi của khách hàng mà chưa quan tâm đến bảo vệ công lý, công bằng, bảo vệ pháp chế XHCN. Bên cạnh đó, ý thức chấp hành pháp luật của một số luật sư chưa cao[29], một số luật sư vi phạm pháp luật nghiêm trọng đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Ý thức tuân thủ Quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư trong một số trường hợp chưa được chấp hành nghiêm túc, đầy đủ[30]. Vẫn còn hiện tượng một số ít luật sư có biểu hiện lệch lạc về tư tưởng chính trị[31].

Luật Luật sư còn thiếu hoặc quy định chưa rõ dẫn đến cách hiểu và áp dụng pháp luật chưa thống nhất[32]. Quy định về tiêu chuẩn, điều kiện có thể trở thành luật sư hiện nay dẫn đến một số trường hợp còn thiếu kỹ năng hành nghề, đạo đức nghề nghiệp của luật sư, kỹ năng, kiến thức tham gia tố tụng được cấp Chứng chỉ và hành nghề luật sư. Điều này dẫn đến việc một số luật sư có những ứng xử, phát ngôn đôi lúc thiếu chuẩn mực gây ảnh hưởng xấu đến hình ảnh luật sư, uy tín của cơ quan, tổ chức; một số trường hợp có hành vi xúi giục, định hướng cho khách hàng, có hành vi cản trở, có khăn cho Cơ quan điều tra; còn có tâm lý chạy theo vụ việc, thiếu tinh thần, trách nhiệm đối với vụ án được chỉ định bào chữa; cá biệt, một số trường hợp có biểu hiện vi phạm pháp luật, thiếu hợp tác, tôn trọng nội quy, quy định của Cơ quan điều tra, Cơ quan thi hành án.

---

[29] Một số luật sư xin hoãn phiên toà nhiều lần với nhiều lý do khác nhau, khiến việc xét xử vụ án bị kéo dài; không tuân thủ sự điều khiển của Chủ toạ phiên toà.

[30] Trong một số vụ án hình sự, luật sư vi phạm nội quy phiên tòa và bị mời ra khỏi phiên tòa; còn tình trạng luật sư nhận tiền của đương sự, người dân nhưng không làm hết vai trò, trách nhiệm.

[31] Có phát biểu, bài viết trên các trang mạng xã hội thể hiện quan điểm sai trái, ảnh hưởng đến quyền, lợi ích của người dân, cơ quan, tổ chức…

[32] Một số khái niệm như luật sư, tập sự hành nghề luật sư, dịch vụ pháp lý, hỗ trợ pháp lý, trợ giúp pháp lý, kinh doanh dịch vụ pháp lý...

Nhìn nhận từ thực tiễn thi hành Luật Luật sư, những bất cập nội tại trong quy định về tập sự, đào tạo nghề và thủ tục trở thành luật sư đang là một trong những nguyên nhân ảnh hưởng đến chất lượng chung của đội ngũ, chưa đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của thị trường dịch vụ pháp lý và tiến trình cải cách tư pháp. Trước hết, khung pháp lý hiện hành về tập sự hành nghề luật sư chưa đủ độ chặt chẽ, chế tài kiểm soát lỏng lẻo dẫn đến còn tình trạng tập sự mang tính hình thức. Thực tế đã xuất hiện hiện tượng người tập sự chỉ ghi danh trên hồ sơ nhằm hợp thức hóa thủ tục, hoàn toàn không thực chất tham gia trợ giúp luật sư hướng dẫn trong các hoạt động nghề nghiệp. Bên cạnh đó, các quy định về miễn đào tạo nghề, miễn hoặc giảm thời gian tập sự hành nghề luật sư đang bộc lộ diện áp dụng quá rộng, chưa thực sự phù hợp với đòi hỏi thực tiễn. Dù các đối tượng được miễn trừ này sở hữu khối lượng kiến thức pháp luật và kinh nghiệm công tác dày dặn, nhưng vẫn thiếu hụt kỹ năng hành nghề, đồng thời chưa được trang bị về quy tắc đạo đức, ứng xử và trách nhiệm nghề nghiệp đặc thù của một luật sư khi vận hành trong cơ chế thị trường.

Mặt khác, các quy định hiện hành cũng bộc lộ những rào cản hành chính đáng kể khi quy trình kiểm tra kết quả tập sự và quy trình cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đang bị tách rời thành các thủ tục độc lập, rườm rà và phân mảnh. Cơ chế này buộc người tập sự sau khi thi đạt yêu cầu phải tiếp tục trải qua nhiều tầng nấc xét duyệt trung gian, kéo dài thời gian chờ đợi một cách vô lý trước khi có thể gia nhập Đoàn Luật sư để hành nghề. Sự thiếu liên thông này không chỉ làm tăng chi phí xã hội, giảm động lực của những nhân tố trẻ muốn dấn thân vào nghề, mà còn cản trở quyền nhanh chóng tiếp cận thị trường của nguồn nhân lực chất lượng cao. Giai đoạn chuyển tiếp kéo dài từ lúc kết thúc tập sự chính thức, đợi tham dự kỳ kiểm tra cho đến khi đợi cấp chứng chỉ hành nghề luật sư cho thấy đang thiếu vắng cơ chế phối hợp tự quản với quản lý nhà nước chưa đảm bảo chủ trương khơi thông nguồn lực, lấy lợi ích của người dân làm gốc.

Cuối cùng, thể chế hiện hành vẫn chưa xây dựng được cơ chế thu hút và tạo điều kiện hiệu quả đối với lực lượng viên chức giảng dạy trong lĩnh vực pháp luật tham gia hành nghề luật sư. Việc thiếu vắng các quy định đặc thù, mang tính mở để nhóm đối tượng có trình độ học thuật cao này cọ xát với thực tiễn tranh tụng và tư vấn thương mại không chỉ làm lãng phí một nguồn lực chất xám lớn, mà còn gián tiếp làm hạn chế cơ hội bổ sung kinh nghiệm thực tế phong phú phục vụ lại cho công tác giảng dạy, ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo nguồn nhân lực pháp luật lâu dài của quốc gia.

3.1.2. Về hoạt động hành nghề của luật sư

Việc tuân thủ quy định của Luật Luật sư về hình thức hành nghề luật sư còn hạn chế, còn tình trạng một luật sư vừa ký hợp đồng lao động làm việc cho

một tổ chức hành nghề luật sư, vừa ký hợp đồng hợp tác với một tổ chức hành nghề luật sư khác, hành nghề luật sư tại cơ các cơ quan, tổ chức mà không đăng ký tại Sở Tư pháp theo quy định[33].

Đi sâu vào thực tiễn thi hành Luật Luật sư, hành lang pháp lý hiện tại đang bộc lộ những giới hạn khi chưa tạo lập cơ sở pháp lý rõ ràng để huy động nguồn lực từ các tổ chức hành nghề luật sư tham gia đồng hành cùng khu vực công. Quy định hiện hành chưa thiết lập cơ chế cụ thể để các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp nhà nước tiến hành ký kết hợp đồng dịch vụ pháp lý thường xuyên hoặc theo vụ việc với các tổ chức hành nghề luật sư. Sự thiếu vắng này dẫn đến hệ quả là khi phát sinh nhu cầu sử dụng dịch vụ pháp lý chuyên sâu nhằm bảo vệ quyền, lợi ích công và tài sản công, các cơ quan nhà nước thường rơi vào trạng thái lúng túng. Thêm vào đó, thực tiễn cho thấy sự thiếu vắng cơ chế pháp lý cho phép các tổ chức hành nghề luật sư tham gia vào công tác thẩm định pháp lý đối với các dự án quan trọng quốc gia, các dự án đầu tư công theo pháp luật đầu tư công, hoặc các dự án quy mô lớn có tác động sâu rộng đến kinh tế - xã hội. Việc đóng khung quyền hạn và chưa luật hóa vai trò phản biện, thẩm định độc lập của các tổ chức hành nghề luật sư trong quy trình xem xét các dự án lớn đã vô hình trung tạo ra áp lực quá tải cho các cơ quan quản lý nhà nước; đồng thời bỏ lỡ nguồn chất xám pháp lý chất lượng cao để rà soát, nhận diện và ngăn chặn từ sớm các rủi ro, tranh chấp, khiếu kiện phức tạp có thể phát sinh trong quá trình triển khai dự án. Điều này cho thấy nhà nước đang thiếu đi chỗ dựa pháp lý vững chắc từ các tổ chức hành nghề luật sư lớn, làm giảm khả năng phòng ngừa và quản trị rủi ro pháp lý trong các giao dịch quy mô lớn hoặc các tranh chấp mang tính quốc tế.

Bên cạnh đó, khái niệm về dịch vụ pháp lý trong Luật Luật sư hiện hành vẫn tồn tại những điểm chưa tương đồng với định nghĩa và phạm vi dịch vụ pháp lý trong các cam kết, điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Đặc biệt, việc xác định nội hàm của dịch vụ "xác nhận giấy tờ, các giao dịch khác" của luật sư vẫn đang thiếu tính thống nhất trong cả cách hiểu lẫn cách áp dụng. Sự mập mờ này dẫn tới sự nhầm lẫn nghiêm trọng với các dịch vụ công chứng, chứng thực hay thừa phát lại, làm suy giảm tính nghiêm túc trong thực thi pháp luật và gây chồng chéo chức năng giữa các ngành nghề bổ trợ tư pháp. Hệ lụy trực tiếp từ các khoảng trống pháp lý trên là tình trạng lộn xộn, mất kiểm soát trong việc đăng ký kinh doanh hoạt động đại diện và tư vấn pháp luật trên thị trường. Do thiếu cơ chế kiểm soát liên thông và chế tài ngăn chặn đủ mạnh, nên

[33] Trên thực tế có nhiều trường hợp không ký hợp đồng lao động theo quy định của Luật lao động mà ký hợp đồng cộng tác hoặc hợp đồng vụ việc, thậm chí có luật sư không có duy trì bất cứ hình thức hành nghề nào theo quy định của Luật Luật sư.

còn tình trạng các cá nhân, tổ chức không đủ điều kiện hành nghề luật sư vẫn quảng bá, giới thiệu, sử dụng tên gọi gây nhầm lẫn, thậm chí mạo danh luật sư, mạo danh tổ chức hành nghề luật sư để cung cấp dịch vụ pháp lý và thu thù lao bất hợp pháp dưới nhiều hình thức. Việc buông lỏng này vô hình trung cho phép những chủ thể không đủ tiêu chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ và đạo đức nghề nghiệp được hoạt động như một luật sư thực thụ. Thực trạng này không chỉ tiềm ẩn rủi ro rất lớn cho khách hàng, xâm phạm lợi ích hợp pháp của người dân, hạ thấp uy tín của giới luật sư, mà còn đặt ra những thách thức, áp lực nặng nề cho công tác quản lý nhà nước khi thị trường dịch vụ pháp lý bị méo mó và trục lợi.

3.1.3. Về phát triển các tổ chức hành nghề luật sư

Thực tiễn thi hành Luật Luật sư đang cho thấy một bức tranh mất cân đối nghiêm trọng về mặt cơ cấu và quy mô khi các tổ chức hành nghề luật sư chủ yếu tích tụ cục bộ tại Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, chiếm tới gần 70% tổng số tổ chức hành nghề trên toàn quốc. Ngược lại, tại các khu vực chiến lược như miền núi phía Bắc hay Nam Trung Bộ, số lượng các tổ chức này lại vô cùng thưa thớt. Đa số các tổ chức hành nghề hiện nay đều vận hành với quy mô siêu nhỏ, phổ biến tình trạng chỉ có từ một đến hai luật sư, cơ sở vật chất thiếu thốn, trụ sở phải đặt tại nhà riêng và công tác quản trị, điều hành nội bộ còn lỏng lẻo, thiếu tính chuyên nghiệp.

Xét về khía cạnh thể chế, hành lang pháp lý hiện hành hoàn toàn thiếu vắng các quy định mang tính chất đòn bẩy để thúc đẩy các hãng luật Việt Nam tích tụ nguồn lực, mở rộng quy mô lớn nhằm cạnh tranh bình đẳng với các tổ chức hành nghề luật sư trong khu vực và trên thế giới. Luật hiện tại đang trói buộc các tổ chức này trong các mô hình quản trị xơ cứng, đồng thời chưa có ghi nhận việc có nhiều người đại diện theo pháp luật gây quá tải trong điều hành.

Đặc biệt, trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra mạnh mẽ, thể chế hiện tại đang bộc lộ điểm nghẽn lớn khi chưa thiết lập được một cơ chế đặc thù vừa thu hút được nguồn lực tài chính ngoài ngành phục vụ riêng cho hạ tầng kỹ thuật và chuyển đổi số, vừa bảo hộ được tính độc lập khách quan của nghề luật sư. Việc thiếu vắng các quy định phân định ranh giới rõ ràng giữa "góp vốn đầu tư công nghệ" và "can thiệp vào hoạt động chuyên môn" đã khiến các tổ chức hành nghề không thể tiếp cận nguồn lực để ứng dụng các nền tảng số hóa, tối ưu hóa mô hình phân chia lợi nhuận, hay hợp tác đầu tư cơ sở vật chất quy mô lớn. Hệ quả là các hãng luật Việt Nam dễ bị tụt hậu về mặt công nghệ và năng lực quản trị hiện đại, đồng thời gặp khó khăn trong việc phối hợp cung cấp dịch vụ xuyên biên giới với các tổ chức hành nghề nước ngoài.

Cuối cùng, các quy định về hình thức và thủ tục giao kết hợp đồng dịch vụ pháp lý hiện hành đã hoàn toàn lạc hậu trước sự phát triển của nền kinh tế số và đòi hỏi thực tế của hoạt động bổ trợ tư pháp. Luật hiện hành cũng chưa ghi nhận hình thức văn bản điện tử. Đặc biệt, việc thiếu vắng cơ chế thừa nhận các thỏa thuận bằng lời nói trong các tình huống khẩn cấp, cấp bách để kịp thời bảo vệ quyền lợi hợp pháp của khách hàng đã làm bó hẹp khả năng tác nghiệp thời gian thực của luật sư, gây thiệt hại trực tiếp cho người sử dụng dịch vụ và làm giảm tính linh hoạt của thị trường dịch vụ pháp lý.

3.1.4. Về hành nghề của tổ chức luật sư nước ngoài, luật sư nước ngoài tại Việt Nam

Hành lang pháp lý điều chỉnh luật sư nước ngoài, tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài hiện nay cũng đang bộc lộ những khoảng trống, chưa theo kịp thực tiễn hội nhập quốc tế. Trên thực tế, thị trường dịch vụ pháp lý đã xuất hiện tình trạng một số tổ chức luật sư nước ngoài và luật sư nước ngoài gia nhập vào hoạt động tại Việt Nam khi bản thân chưa tích lũy được nhiều kinh nghiệm hành nghề, thậm chí là các pháp nhân mới được thành lập ở nước sở tại, dẫn đến chất lượng cung cấp dịch vụ chưa bảo đảm. Nguy cơ này bắt nguồn trực tiếp từ việc các quy định của Luật Luật sư hiện hành về điều kiện hành nghề của luật sư nước ngoài, tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài cũng như các rào cản kỹ thuật kiểm soát năng lực của các tổ chức này khi vào Việt Nam còn thiếu.

Đồng thời, khung pháp lý hiện hành còn bộc lộ sự thiếu rõ ràng, chưa tương thích với thực tiễn của nhiều quốc gia như yêu cầu về phiếu lý lịch tư pháp hay các loại chứng chỉ hành nghề đang cho thấy sự bất cập, chưa phù hợp với thực tế hệ thống pháp luật của một số quốc gia, gây ra những xung đột và khó khăn không đáng có trong công tác tổ chức thực hiện.

Luật Luật sư hiện hành còn thiếu vắng các quy định nhằm thúc đẩy tiến trình "nội địa hóa" các tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam. Thể chế hiện tại chưa xây dựng được cơ chế giám sát nhân sự chặt chẽ, dẫn đến lỗ hổng khi các tổ chức nước ngoài hoạt động mà thiếu sự hiện diện thực chất, liên tục của đội ngũ luật sư quốc tế có kinh nghiệm tại địa bàn. Chưa luật hóa cơ chế kiểm soát bắt buộc đối với các ý kiến tư vấn liên quan đến pháp luật Việt Nam do các hãng luật nước ngoài cung cấp đã tạo ra rủi ro. Việc thiếu các quy định ràng buộc trách nhiệm cá nhân mang tính pháp lý của luật sư trong nước đối với các văn bản tư vấn pháp luật bản địa này không chỉ làm giảm hiệu quả bảo hộ chủ quyền pháp lý quốc gia, mà còn cản trở mục tiêu là chuyển giao công nghệ

pháp lý, đào tạo và nâng cao năng lực cho đội ngũ luật sư Việt Nam thông qua quá trình nội địa hóa các tổ chức quốc tế.

3.1.5. Về tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp

Mô hình tự quản của các tổ chức xã hội - nghề nghiệp luật sư hiện nay chưa theo kịp tốc độ phát triển mạnh mẽ và yêu cầu hội nhập quốc tế của nghề. Nguyên tắc "kết hợp quản lý nhà nước với tự quản" vốn được duy trì từ những năm 2001 đã không còn phù hợp. Việc thiếu phân định ranh giới rõ ràng trong nguyên tắc này đã dẫn đến cách hiểu sai ở một số địa phương, cho rằng tổ chức tự quản có vị thế ngang hàng với cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp, dẫn đến công tác điều hành của Ban chủ nhiệm một số Đoàn Luật sư còn bộc lộc yếu kém; có lúc, có nơi chưa tuân thủ nghiêm túc các yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước và quy định pháp luật, làm suy giảm đáng kể hiệu lực, hiệu quả quản lý vĩ mô đối với giới hành nghề. Quy trình giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý kỷ luật đối với các luật sư vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức nghề nghiệp tại một số Đoàn Luật sư còn chậm trễ, thiếu quyết liệt. Một số quy định của Luật Luật sư về việc thành lập, giải thể, đại hội của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư chưa cụ thể. Một số nhiệm vụ hiện nay pháp luật giao cho các tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư thực hiện nhưng chưa khả thi hoặc triển khai còn chậm, chưa hiệu quả. Công tác giám sát tập sự hành nghề luật sư, giám sát việc tuân thủ pháp luật và tuân theo Quy tắc đạo đức, ứng xử nghề nghiệp của luật sư còn rất bị động. Việc bồi dưỡng, chấn chỉnh, uốn nắn những luật sư có biểu hiện giảm sút về đạo đức, nhận thức và tư tưởng chính trị chưa được thực hiện kịp thời.

Đặc biệt, trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và xu thế kinh tế số, tư duy tự quản hiện tại chỉ tập trung vào quản lý, giám sát mà hoàn toàn thiếu vắng sự hỗ trợ, kiến tạo và phát triển. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số tại Liên đoàn Luật sư Việt Nam và các Đoàn Luật sư mới chỉ dừng lại ở bước sơ khởi, phục vụ lưu trữ thông tin nội bộ mà chưa xây dựng được các nền tảng dữ liệu liên thông mở để luật sư, tổ chức hành nghề và người dân dễ dàng tiếp cận, giám sát. Tổ chức xã hội - nghề nghiệp chưa thể hiện được vai trò dẫn dắt, thiếu các giải pháp công nghệ để hỗ trợ thành viên chuyển đổi số, chưa có công cụ xúc tiến mở rộng thị trường pháp lý quốc tế, và hoàn toàn trống vắng các chính sách điều tiết, hỗ trợ mang tính cân bằng cho đội ngũ luật sư ở các vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Việc tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp luật sư thông qua việc duy trì một cơ chế kiểm tra kết quả tập sự hành nghề mang tính khép kín, độc lập nội bộ tách rời với việc cấp chứng chỉ hành nghề luật sư là không còn phù hợp với xu thế đơn giản hóa thủ tục hành chính và triết lý lấy người tập sự, người hành nghề làm trung tâm. Dù thời gian qua Liên đoàn Luật sư Việt Nam đã triển khai bài bản, nghiêm túc, đóng góp nhất định vào việc định hình chuẩn mực chuyên môn trong giai đoạn trước.

3.1.6. Hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước

Công tác quản lý nhà nước đối với tổ chức, hoạt động hành nghề luật sư còn một số hạn chế, chưa đáp ứng đầy đủ những đòi hỏi của thực tiễn đang diễn ra. Chất lượng đầu vào của luật sư chưa có sự kiểm soát chặt chẽ, hiện có quá nhiều các cơ sở đào tạo cử nhân luật trong cả nước, chất lượng đào tạo thiếu đồng bộ. Cơ quan quản lý nhà nước ở một số địa phương[34] chưa thực sự sát sao trong công tác quản lý luật sư và hành nghề luật sư, trong đó có công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm[35], giải quyết khiếu nại, tố cáo, chưa có hoặc chưa chủ động xây dựng và thực hiện các giải pháp hỗ trợ phát triển tổ chức, hoạt động luật sư, trong đó có chính sách hỗ trợ việc đào tạo, bồi dưỡng luật sư để phục vụ hội nhập quốc tế, chính sách hỗ trợ về cơ sở vật chất cho tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư... Một số quy định của Luật Luật sư về quản lý nhà nước kết hợp với vai trò tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp đôi khi có sự chồng lấn trong quá trình triển khai thực hiện, cách hiểu chưa đúng làm ảnh hưởng đến hiệu lực, hiệu quả quản lý tổ chức và hoạt động của luật sư; thiếu công cụ, cơ chế pháp lý để đảm bảo hiệu quả quản lý nhà nước. Sự phối hợp của các cơ quan tiến hành tố tụng với các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư chưa chặt chẽ dẫn đến việc thiếu thông tin và quản lý, tự quản kém hiệu quả[36].

Việc phân cấp thẩm quyền thực hiện một số thủ tục hành chính về địa phương trong khi các quy định có liên quan chưa có hướng dẫn chi tiết, quy định pháp luật còn chồng chéo, nằm rải rác ở nhiều văn bản quy phạm pháp luật khác nhau, thậm chí, có địa phương còn hiểu sai quy định dẫn đến thực hiện thực hiện thủ tục hành chính chưa đúng. Điều này dẫn đến áp dụng quy định pháp luật không thống nhất: cùng một thủ tục nhưng yêu cầu hồ sơ, trình tự, thời gian giải

[34] Trách nhiệm quản lý nhà nước của UBND cấp tỉnh, Sở Tư pháp.
[35] Công tác kiểm tra, thanh tra còn ít so với số lượng các tổ chức hành nghề luật sư, đồng thời gần như việc kiểm tra, thanh tra đối với các Đoàn Luật sư, Liên đoàn Luật sư Việt Nam rất ít được thực hiện.
[36] Cơ quan điều tra chưa thông tin cụ thể, kịp thời sai phạm của luật sư khi hành nghề.

quyết có thể khác nhau giữa các tỉnh, thành phố. Hệ quả dẫn đến phát sinh chi phí cho người dân, dễ gây khiếu nại, tố cáo.

Quá trình sáp nhập đơn vị hành chính thời gian qua đã làm gia tăng đáng kể khối lượng công việc tại các địa phương, nhất là trong việc cấp, thay đổi nội dung giấy đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư, song song với đó, địa phương phải thực hiện thêm các thủ tục hành chính được phân cấp khi chưa có kinh nghiệm giải quyết, trong khi đó, đội ngũ cán bộ, công chức thiếu về số lượng và chưa kịp thời nắm bắt được quy định mới gây áp lực lớn trong việc quản lý, dẫn đến tình trạng quá tải, xử lý hồ sơ chậm trễ hoặc thiếu nhất quán.

3.2. Nguyên nhân của những hạn chế, bất cập, khó khăn, vướng mắc

2.1. Nguyên nhân khách quan

Một là, luật sư là một nghề đặc thù, phụ thuộc vào nhu cầu của xã hội. Đồng thời, do điều kiện kinh tế - xã hội của nước ta đang phát triển, thu nhập của người dân chưa đồng đều, thói quen sử dụng dịch vụ pháp lý của các tổ chức, cá nhân chưa nhiều, điều này làm ảnh hưởng không nhỏ đến việc phát triển hoạt động nghề nghiệp của luật sư.

Hai là, các chủ trương, định hướng mới của Đảng và Nhà nước liên quan đến tổ chức và hoạt động của luật sư trong thời gian gần đây chưa được thể chế trong Luật Luật sư, nhất là các chỉ đạo về hoàn thiện thể chế, chính sách, phân cấp, phân quyền, vị trí của các hội nghề nghiệp, phát triển thị trường dịch vụ pháp lý, cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện đầu tư, kinh doanh, hành nghề… Bên cạnh đó, một số chủ trương, chính sách về hỗ trợ, phát triển nghề luật sư chưa được thể chế hóa và thực hiện trên thực tế như chính sách thu hút luật sư tham gia sâu hơn vào tư vấn các vấn đề liên quan đến hội nhập quốc tế, nhất là trong các dự án lớn với nước ngoài, dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước, sử dụng vốn ODA, tham gia đàm phán quốc tế, xây dựng các chính sách, pháp luật về hội nhập; chưa có chính sách hỗ trợ việc đào tạo, bồi dưỡng luật sư để phục vụ hội nhập quốc tế theo chỉ đạo của Kết luận số 69-KL/TW.

Ba là, thiếu cơ chế thông tin, trao đổi kịp thời giữa các cơ quan, tổ chức, nhất là cơ quan tiến hành tố tụng với tổ chức xã hội - nghề nghiệp luật sư, cơ quan quản lý nhà nước về luật sư, hành nghề luật sư dẫn đến việc xem xét xử lý kỷ luật hoặc chấn chỉnh ứng xử thiếu chuẩn mực trong hoạt động luật sư chưa kịp thời.

Thứ tư, trước bối cảnh tinh gọn bộ máy của quản lý nhà nước và việc thực hiện chính quyền địa phương hai cấp dẫn đến ảnh hưởng tới hoạt động của tổ

chức hành nghề luật sư và hành nghề của luật sư[37]. Khi các cơ quan hành chính được sắp xếp lại, số lượng đầu mối giải quyết thủ tục giảm dẫn đến luật sư phải cập nhật các quy định mới cũng như cập nhất các quy trình giải quyết hành chính thay đổi. Đội ngũ công chức làm công tác tư pháp tại một số địa phương còn thiếu về số lượng, chưa đáp ứng về chất lượng.

2.2. Nguyên nhân chủ quan

Một là, một số luật sư còn chưa chủ động, tích cực trong việc tự học tập, cập nhật kiến thức pháp luật để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, kỹ năng hành nghề cũng như việc trau dồi phẩm chất chính trị, đạo đức và ứng xử nghề nghiệp; chưa có tinh thần trách nhiệm cao đối với công việc, chưa tận tụy và nhiệt tình với khách hàng, chỉ quan tâm đến thù lao mà coi nhẹ chất lượng hành nghề. Một số luật sư, tổ chức hành nghề luật sư chưa thực sự quan tâm và có ý thức trách nhiệm trong việc tuân thủ thực hiện các quy định của Luật Luật sư, tìm hiểu và thực hiện pháp luật có liên quan như lao động, thuế, tài chính, thống kê... dẫn đến một số vi phạm trong quá trình hoạt động.

Hai là, một số tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư chưa thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Luật sư, có nơi hành chính hóa hoạt động quản lý, điều hành; có lúc, có nơi chưa hiểu đúng về nguyên tắc "kết hợp" giữa quản lý nhà nước và tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư.

Đoàn Luật sư ở nhiều địa phương chưa chủ động tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền địa phương trong việc phát triển nghề luật sư; chưa phát huy được sức mạnh tổng hợp của các tổ chức xã hội, tổ chức chính trị - xã hội[38] để quản lý luật sư thành viên. Bộ máy tổ chức nhân sự tại Liên đoàn và một số Đoàn Luật sư còn mỏng, đa số các luật sư làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, trách nhiệm, năng lực quản lý còn chưa đúng với vị trí, vai trò, vượt quá khả năng, trong khi cơ quan quản lý nhà nước không thể làm thay hoặc can thiệp sâu vào hoạt động tự quản của Đoàn Luật sư**.**

Ba là, sự quan tâm lãnh đạo của một số Bộ, ngành, Liên đoàn Luật sư Việt Nam, chính quyền địa phương đối với tổ chức và hoạt động của luật sư chưa thực sự đồng đều, còn thiếu chủ động. Công tác quản lý nhà nước tại một số địa phương chưa được quan tâm đúng mức, mới tập trung vào thực hiện một số nhiệm vụ hành chính đơn thuần[39], do vậy, công tác quản lý về tổ chức, hoạt

---

[37] Tình trạng giải quyết hồ sơ chậm hoặc quá tải trong giai đoạn chuyển tiếp, sau khi sáp nhập tỉnh việc di chuyển của luật sư đến các cơ quan tiến hành tố tụng rất xa..

[38] Chi bộ, đảng bộ, thanh niên, phụ nữ, cựu chiến binh…

[39] Hoạt động cấp phép, đăng ký hoạt động.

động của luật sư và Đoàn Luật sư còn chưa chặt chẽ, thiếu sự tham mưu toàn diện cho Ủy ban nhân dân trong quản lý, phát triển nghề luật sư.

Bốn là, nhận thức của một số bộ, ngành, địa phương chưa đầy đủ về vai trò của nghề luật sư, gần đây có xu hướng đồng nhất nghề luật sư với những nghề kinh doanh đơn thuần dẫn đến một số chính sách, biện pháp quản lý chưa phù hợp. Một số cán bộ điều tra, kiểm sát viên, thẩm phán chưa nhận thức đúng, đầy đủ về vị trí, vai trò của luật sư, chưa thực hiện hết trách nhiệm của mình trong việc bảo đảm quyền hành nghề của luật sư.

4. Những vấn đề mới đặt ra trong thực tiễn

4.1 Trong thời gian qua, nhiều Nghị quyết, văn kiện của Đảng, pháp luật của Nhà nước đã được ban hành, xác định rõ chủ trương, định hướng, giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động tư pháp, hoạt động bổ trợ tư pháp, trong đó có xây dựng, hoàn thiện thể chế về luật sư và hành nghề luật sư, cụ thể như sau:

(i) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, XIV của Đảng chỉ đạo: Tiếp tục phát triển mạnh thị trường dịch vụ pháp lý, tạo điều kiện thuận lợi để người dân, doanh nghiệp tăng cường quản trị rủi ro trong hoạt động đầu tư, kinh doanh và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp. Phát triển mạnh các hoạt động luật sư, tư vấn pháp luật, bổ trợ tư pháp và các thiết chế giải quyết tranh chấp ngoài toà án; tăng cường năng lực hội nhập quốc tế; hỗ trợ doanh nghiệp về các vấn đề pháp lý trong giải quyết tranh chấp thương mại, giảm thiểu rủi ro trong hội nhập quốc tế; tiếp tục đẩy mạnh xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam; tập trung chuyển đổi cơ cấu và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, trình độ cao; đẩy mạnh thu hút và trọng dụng nhân tài.

(ii) Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, Kết luận số 84-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW chỉ đạo: Đào tạo, phát triển đội ngũ luật sư đủ về số lượng, có phẩm chất chính trị, đạo đức, trình độ chuyên môn.

(iii) Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới chỉ đạo: Nghiên cứu cơ chế có điều kiện cho phép viên chức được hành nghề luật sư. Công tác xây dựng pháp luật phải thể chế hóa đầy đủ, đúng đắn, kịp thời chủ trương, đường lối của Đảng; khẩn trương sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật đáp ứng yêu cầu thực hiện chủ trương tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp đơn vị hành chính, gắn với phân

cấp, phân quyền tối đa theo phương châm "địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm"; triệt để cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện đầu tư, kinh doanh, hành nghề, thủ tục hành chính bất hợp lý.

(iv) Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân chỉ đạo: Tạo môi trường kinh doanh thông thoáng, minh bạch, ổn định, an toàn, dễ thực thi; hoàn thành việc rà soát, loại bỏ những điều kiện kinh doanh không cần thiết, quy định chồng chéo, không phù hợp, cản trở sự phát triển của doanh nghiệp tư nhân; tạo mọi thuận lợi trong giải quyết thủ tục hành chính; phân công, phân cấp, phân nhiệm rõ ràng giữa các cấp, ngành của từng cơ quan, đơn vị; chi phí đào tạo và đào tạo lại nguồn nhân lực của doanh nghiệp được tính vào chi phí được trừ để xác định thu nhập chịu thuế khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

(v) Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới chỉ đạo: Hoàn thiện thể chế về luật sư và hành nghề luật sư, bảo đảm để luật sư thực hiện tốt quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm theo quy định của pháp luật. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và trách nhiệm tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp đối với luật sư, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động hành nghề luật sư. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng và phát triển đội ngũ luật sư có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức nghề nghiệp trong sáng, am hiểu pháp luật, giỏi về kỹ năng hành nghề và ngoại ngữ, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp và hội nhập quốc tế.

(vi) Kết luận số 69-KL/TW ngày 24/02/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của luật sư chỉ đạo: Tiếp tục xây dựng, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện pháp luật về luật sư bảo đảm đồng bộ, thống nhất, vừa tăng cường quản lý của các cơ quan chức năng, vừa tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của luật sư, trong đó chú trọng nâng cao tiêu chuẩn chính trị, đạo đức nghề nghiệp, chuyên môn nghiệp vụ của luật sư. Tổ chức của luật sư thực hiện tự quản theo quy định của pháp luật, dưới sự quản lý của nhà nước. Hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích, thu hút luật sư tham gia hoạt động tư vấn pháp luật, nhất là hoạt động tư vấn giải quyết tranh chấp quốc tế, phục vụ hội nhập quốc tế; tư vấn các chính sách thu hút đầu tư, dự án kinh tế - xã hội ở Trung ương và địa phương; trợ giúp pháp lý cho người nghèo, người dân ở vùng sâu, vùng xa, người dân tộc thiểu số, đối tượng chính sách và các công tác xã hội khác; phát huy trách nhiệm tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư, nhất là trong việc giám sát luật sư, người tập sự hành nghề luật sư, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý kỷ luật đối với luật sư; tạo điều kiện, hỗ trợ về cơ sở vật chất cho tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư để thực hiện tốt nhiệm vụ tự quản; nâng cao bản lĩnh chính trị, ý thức chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và trách nhiệm xã hội, đạo đức nghề

nghiệp của luật sư; nghiên cứu việc tổ chức kỳ thi quốc gia để cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư…

(vii) Kết luận số 73-KL/TW ngày 20/5/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW của Ban Bí thư về hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực pháp luật, cải cách hành chính, cải cách tư pháp chỉ đạo: Chú trọng đào tạo đội ngũ luật sư đủ về số lượng, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ chuyên sâu trong lĩnh vực pháp luật quốc tế để tham gia giải quyết các vụ việc tranh chấp có yếu tố nước ngoài, bảo vệ hiệu quả quyền, lợi ích hợp pháp của Nhà nước, tổ chức, cá nhân, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế. Xây dựng đội ngũ cán bộ, chuyên gia pháp luật, luật sư giỏi để tham gia xử lý các vấn đề pháp lý quốc tế.

(viii) Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII chỉ đạo: Sắp xếp các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ vào Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

(ix) Quyết định số 118-QĐ/TW ngày 22/8/2023 của Ban Bí thư ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở Trung ương chỉ đạo: Hội được Nhà nước hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ được giao; nhân sự được giới thiệu ứng cử chủ tịch, phó chủ tịch, ban thường vụ hoặc đoàn chủ tịch, ban chấp hành hội phải được sự đồng ý của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ và các nội dung hướng dẫn về về quyền, trách nhiệm của hội, quy trình nhân sự, độ tuổi tham gia vào Thường trực Liên đoàn Luật sư Việt Nam...

(x) Kết luận số 230-KL/TW ngày 05/01/2026 của Bộ Chính trị về Đề án sắp xếp, tinh gọn các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ và Đề án đánh giá mô hình hoạt động của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, trong đó chỉ đạo: Các cấp uỷ địa phương căn cứ nhu cầu, đặc điểm, tình hình thực tiễn để quyết định danh sách các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn; ưu tiên các hội trong danh sách các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở Trung ương.

(xi) Kết luận số 09-KL/TW ngày 10/3/2026 của Bộ Chính trị về hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới chỉ đạo: Nghiên cứu cơ chế đẩy nhanh việc thể chế hoá chủ trương, định hướng của Đảng thành pháp luật; đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số, xây dựng cơ sở dữ liệu lớn về pháp luật; Kết luận số 119-KL/TW ngày 20/01/2025 của Bộ Chính trị về định hướng đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng pháp luật chỉ đạo không luật hoá các nội dung thuộc phạm vi điều chỉnh của văn bản dưới luật; cơ bản không quy định thủ tục hành chính, trình tự, hồ sơ trong luật mà giao Chính phủ, các bộ quy định theo thẩm quyền nhưng không được đặt thêm thủ tục hành chính, phát sinh thêm giấy phép con so với hiện hành; Kết luận

số 226- KL/TW ngày 11/12/2025 của Ban Bí thư về việc chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu qua của hệ thống chính trị có chỉ đạo phải tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc; Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia chỉ đạo đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

4.2. Một số văn bản mới được ban hành sau khi Luật Luật sư đã được sửa đổi, bổ sung năm 2012, cụ thể như sau:

(i) Hiến pháp năm 2013, được sửa đổi bổ sung năm 2025 quy định về quyền nhờ luật sư hoặc người khác bào chữa của người bị bắt, tạm giữ, tạm giam, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử; thực hiện phân công, phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước; Nghị quyết số 203/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 quy định một số nội dung liên quan đến Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

(ii) Các cam kết quốc tế của Việt Nam về dịch vụ pháp lý (cam kết của Việt Nam về dịch vụ pháp lý trong khuôn khổ WTO, Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định Thương Mại Tự Do Việt Nam - EU (EVFTA), Hiệp định khung ASEAN về Dịch vụ (AFAS) và các hiệp định thương mại tự do khác) đã nêu rõ phạm vi dịch vụ pháp lý, phương thức cung cấp và hình thức hiện diện thương mại tại Việt Nam, trong đó theo phân ngành dịch vụ pháp lý (CPC 861) thì chỉ có tổ chức đủ điều kiện theo quy định mới được cung cấp dịch vụ pháp lý đó là tổ chức luật sư nước ngoài được phép thành lập hiện diện thương mại tại Việt Nam và được cung cấp dịch vụ pháp lý trong một số lĩnh vực nhất định.

(iii) Luật Giao dịch điện tử quy định về hình thức cung cấp dịch vụ pháp lý và thực hiện thủ tục hành chính trong bối cảnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số; Luật Đầu tư quy định: hành nghề luật sư là ngành nghề kinh doanh có điều kiện; Luật Doanh nghiệp quy định: Trường hợp luật khác có quy định đặc thù về việc thành lập, tổ chức quản lý, tổ chức lại, giải thể và hoạt động có liên quan của doanh nghiệp thì áp dụng quy định của luật đó.

(iv) Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026.

(v) Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 13/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc thúc đẩy triển khai các giải pháp công nghệ phục vụ người dân và doanh nghiệp gắn với dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử; Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát

triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

(vi) Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ về một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ.

4.3 Hiện nay, việc phân cấp, phân quyền đang được đẩy mạnh nhằm trao thêm thẩm quyền và trách nhiệm cho các địa phương, giúp quá trình thực hiện thủ tục hành chính được giải quyết nhanh chóng và linh hoạt hơn. Song song với chủ trương này là gắn liền với yêu cầu tinh gọn bộ máy, hướng tới xây dựng một hệ thống quản lý nhà nước hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Trước những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn đặt ra, thể chế về luật sư và hành nghề luật sư cần được nhanh chóng nghiên cứu sửa đổi để đáp ứng yêu cầu của tình hình mới.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Một số giải pháp trong thời gian tới

Trong điều kiện đẩy mạnh xây dựng Nhà nước pháp quyền, mở rộng dân chủ, quá trình hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, thì phạm vi hành nghề của luật sư sẽ tác động đến tất cả các quan hệ trong đời sống chính trị, kinh tế, xã hội của đất nước, do đó, trong thời gian tới cần tập trung thực hiện một số giải pháp sau đây:

1.1. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Luật Luật sư, các văn bản hướng dẫn thi hành; tăng cường sự quan tâm, phối hợp, chỉ đạo cũng như trách nhiệm của các Bộ, ngành, Uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố trong việc tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, hỗ trợ về cơ sở vật chất nhằm tiếp tục triển khai có hiệu quả Luật Luật sư và các văn bản hướng dẫn thi hành.

1.2. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về luật sư và hành nghề luật sư; đầu tư thỏa đáng về nguồn lực con người, cơ sở vật chất, kiện toàn, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ tư pháp ở Trung ương và địa phương thực hiện công tác quản lý nhà nước về luật sư và hành nghề luật sư; tăng cường áp dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý tổ chức và hoạt động luật sư; tăng cường kiểm tra, thanh tra để nắm bắt tình hình về tổ chức và hoạt động luật sư, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và xử lý nghiêm những hành vi phạm pháp luật, vi phạm Quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư; biểu dương, khen thưởng kịp thời đối với luật sư, tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức xã hội -

nghề nghiệp của luật sư có nhiều đóng góp trong sự nghiệp phát triển luật sư, gương mẫu trong việc tuân thủ pháp luật, chuẩn mực đạo đức luật sư; xây dựng và thực hiện thường xuyên cơ chế thông tin, phối hợp quản lý giữa các cơ quan quản lý nhà nước về luật sư và hành nghề luật sư ở Trung ương với địa phương, giữa cơ quan quản lý nhà nước về luật sư với tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

1.3. Nâng cao trách nhiệm tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư; thực hiện thực chất và hiệu quả việc giám sát luật sư, người tập sự hành nghề luật sư trong việc tuân thủ pháp luật, Bộ Quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp của luật sư, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý kỷ luật đối với luật sư, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình hoạt động.

1.4. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động luật sư, tiếp tục tham mưu triển khai có hiệu quả Kết luận số 69-KL/TW của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của luật sư.

1.5. Hoàn thiện thể chế, pháp luật về luật sư và hành nghề luật sư, bảo đảm thể chế hóa đầy đủ các chủ trương, đường lối, quan điểm chỉ đạo tại các Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận của Đảng về luật sư, hành nghề luật sư tính thống nhất, đồng bộ, khả thi của hệ thống pháp luật liên quan đến luật sư và hành nghề luật sư; nghiên cứu, tham khảo có chọn lọc kinh nghiệm của các nước, thông lệ quốc tế về luật sư, phù hợp với thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội và hoạt động luật sư ở Việt Nam, tạo điều kiện để nghề luật sư hội nhập quốc tế.

1.6. Xây dựng Luật Luật sư thay thế Luật Luật sư năm 2006, trọng tâm vào xây dựng đội ngũ luật sư có bản lĩnh chính trị, đạo đức nghề nghiệp và năng lực chuyên môn; đảm bảo kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động hành nghề của luật sư; phát triển thị trường dịch vụ pháp lý minh bạch, cạnh tranh lành mạnh, thúc đẩy tổ chức hành nghề luật sư hoạt động chuyên nghiệp, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp, hội nhập quốc tế và chủ trương phát triển kinh tế tư nhân; đổi mới quản lý nhà nước về luật sư và hành nghề luật sư theo hướng hiệu lực, hiệu quả, thực hiện phân cấp, phân quyền, chuyển đổi số; nâng cao năng lực, trách nhiệm tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư; nâng cao vai trò giám sát, phối hợp quản lý của Mặt trận Tổ quốc.

Sau khi Luật Luật sư thay thế được ban hành, Bộ Tư pháp sẽ đề xuất sửa đổi các văn bản hướng dẫn thi hành trên cơ sở quy định của Luật Luật sư.

2. Đề xuất, kiến nghị

- Đề nghị Quốc hội xem xét thông qua Luật Luật sư (sửa đổi) vào kỳ họp thứ 2/2026 theo Chương trình xây dựng Luật, Pháp lệnh năm 2026; chỉ đạo Chính phủ, Bộ Tư pháp xây dựng Luật Luật sư thay thế Luật Luật sư năm 2006 theo đúng chủ trương, chỉ đạo của Đảng tại Nghị quyết số 27-NQ/TW, Nghị quyết số 66/NQ-TW, Nghị quyết số 68-NQ/TW, Nghị quyết số 57-NQ/TW, Kết luận số 69-KL/TW và Quyết định số 118-QĐ/TW.

- Đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành nghiên cứu, ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích, thu hút sử dụng luật sư trong việc tư vấn chính sách, giải quyết tranh chấp quốc tế, dự án kinh tế - xã hội ở Trung ương và địa phương, đồng thời, có giải pháp bảo đảm triển khai hiệu quả chính sách này.

- Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng, quản lý nhà nước về luật sư và hành nghề luật sư, tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư từ Trung ương đến địa phương trong việc quản lý luật sư; kịp thời thông tin những hoạt động hành nghề luật sư có dấu hiệu vi phạm pháp luật, đạo đức nghề nghiệp luật sư, đây là cơ sở pháp lý để đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xử lý theo quy định.

- Uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố rà soát, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, có chất lượng, hiệu quả các nhiệm vụ được quy định trong Luật Luật sư và các văn bản hướng dẫn thi hành; xây dựng kế hoạch, chính sách cụ thể để tạo điều kiện, thúc đẩy phát triển nghề luật sư phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương; tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với tổ chức và hoạt động luật sư; tăng cường thanh tra, kiểm tra; đề cao kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động hành nghề luật sư và hoạt động tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, kịp thời có giải pháp làm trong sạch đội ngũ luật sư.

- Liên đoàn Luật sư Việt Nam rà soát tổng thể, khẩn trương triển khai thực hiện, bảo đảm tiến độ, chất lượng, hiệu quả các nhiệm vụ do Đảng, Nhà nước giao và các nhiệm vụ đã được Luật Luật sư quy định; tiếp tục kiện toàn tổ chức, nâng cao năng lực, trách nhiệm tự quản của Liên đoàn Luật sư Việt Nam và các Đoàn Luật sư; phát huy hơn nữa trí tuệ tập thể của đội ngũ luật sư Việt Nam đóng góp vào sự nghiệp phát triển nghề luật sư ở Việt Nam, công cuộc xây dựng kinh tế - xã hội của đất nước.

Trên đây là báo cáo tổng kết thi hành Luật Luật sư, Bộ Tư pháp kính trình Chính phủ xem xét, cho ý kiến chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Uỷ ban Pháp luật và tư pháp của Quốc hội (để p/h);
- Văn phòng Chính phủ (để p/h);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Nguyễn Thanh Tú;
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Lưu: VT, Cục BTTP.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

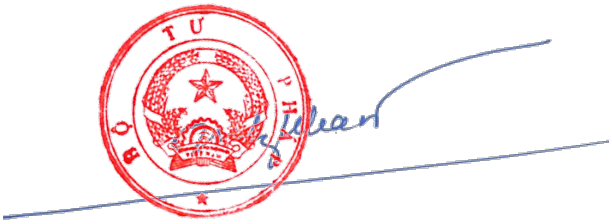

Mai Lương Khôi